

Số: 47/2017/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 08 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2017/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ** – Sinh năm 1980

Bị đơn: Anh **Vũ Văn T** – Sinh năm 1974

Đều trú tại: Thôn Hợp Tiên, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ** – Sinh năm 1980

Bị đơn: Anh **Vũ Văn T** – Sinh năm 1974

Đều trú tại: Thôn Hợp Tiên, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Đ và anh Vũ Văn T có hai con chung là Vũ

Ngọc A, sinh ngày 13/02/2000 và Vũ Thị Minh P, sinh ngày 16/12/2008. Sau khi ly hôn chị Đ và anh T thống nhất anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Vũ Ngọc A, sinh ngày 13/02/2000 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đ sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Vũ Thị Minh P, sinh ngày 16/12/2008 đến khi con đủ 18 tuổi, đúng theo nguyện vọng của các con. Chị Đ và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đ và anh T đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản vay, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về án phí:** Chị Đ và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận việc chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 05869 ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Chị Đ được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- TAND tỉnh kèm theo biên bản ghi nhận.
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Thu Hương**

